



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Đào tạo cử nhân sư phạm Lịch sử

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Lịch sử (History)

Mã ngành: 602

Loại hình đào tạo: Chính quy

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3120/QĐ/ĐHSPHN-ĐT ngày 21 tháng 09 năm 2006
của Hiệu trưởng trường ĐHSPHN)*

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Sau khi học xong chương trình, người học đạt được trình độ cử nhân về khoa học lịch sử và khoa học giáo dục ; có kiến thức sâu rộng về khoa học cơ bản, có kiến thức vững chắc về khoa học giáo dục và biết kết hợp nhuần nhuyễn giữa hai khoa học nói trên để phục vụ tốt cho sự nghiệp đào tạo, đổi mới giáo dục hiện nay ở nước ta.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân sư phạm Lịch sử đạt được các yêu cầu cụ thể sau :

1.2.1. Về phẩm chất đạo đức : Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường XHCN Việt Nam : thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên.

1.2.2. Về kiến thức : Có kiến thức toàn diện, hệ thống và sâu rộng về tiến trình lịch sử dân tộc và lịch sử nhân loại, có thể làm công tác giảng dạy lịch sử tại các trường trung học phổ thông, cao đẳng và đại học hoặc có thể làm công tác nghiên cứu tại các viện, các trung tâm nghiên cứu, các cơ quan đoàn thể xã hội cần sử dụng hoặc có liên quan đến các kiến thức lịch sử và giáo dục.

1.2.3. Về kỹ năng : Có năng lực sư phạm cao để đảm bảo yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục dạy học môn lịch sử ở trường Trung học phổ thông, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hiệu quả của sự nghiệp giáo dục. Có kỹ năng tự đổi mới, tự bổ túc, tự nghiên cứu (khoa học cơ bản và khoa học sư phạm) để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

2. Thời gian đào tạo : 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 212 đơn vị học trình (đvht), chưa kể phần nội dung về Giáo dục thể chất (5 đvht) và Giáo dục Quốc phòng (165 tiết).

4. Đối tượng tuyển sinh:

Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo quy chế ban hành theo quyết định 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm: 10

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

81 đvht^(*)

STT	Tên học phần	Số đvht	Ký hiệu học phần	Số giờ (LT/BT/TH)
1	Triết học Mác-Lênin	6	TrH-ĐC-6	
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	5	KTCT-ĐC-5	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	CNXHKH-ĐC-4	
4	Lịch sử Đảng CSVN	4	LSĐ-ĐC-4	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	TTHCM-ĐC-3	
6	Ngoại ngữ 1	4	NN1-ĐC-4	
7	Ngoại ngữ 2	4	NN2-ĐC-4	
8	Ngoại ngữ 3	4	NN3-ĐC-4	
9	Ngoại ngữ 4	3	NN4-ĐC-3	
10	Giáo dục thể chất	5	GDTC-ĐC-5	
11	Giáo dục Quốc phòng	165	GDQP-ĐC	
12	Tin học	4	TiH-ĐC-4	
13	Tâm lý học	5	TLH-ĐC-5	
14	Giáo dục học	6	GDH-ĐC-6	
15	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	PPNC-ĐC-2	(24/6) 30
16	Quản lý HC nhà nước và Quản lý ngành	2	QLHC-ĐC-2	(30/0) 30
17	Lịch pháp học	2	LPH-ĐC-2	(28/2) 30
18	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	2	LSTTVN-ĐC-2	(24/6) 30
19	Kinh tế học đại cương	2	KTĐC-ĐC-2	(30/0) 30
20	Địa lý đại cương	2	ĐLĐC-ĐC-2	(24/6) 30
21	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	NNPL-ĐC-2	(25/5) 30
22	Các dân tộc ở Việt Nam	2	DTVN-ĐC-2	(24/6) 30
23	Hán Nôm 1 (Cơ sở ngữ văn tự Hán Nôm)	2	HN1-ĐC-2	(30/0) 30
24	Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Trung Hoa)	2	HN2-ĐC-2	(30/0) 30

STT	Tên học phần	Số đvht	Ký hiệu học phần	Số giờ (LT/BT/TH)
25	Hán Nôm 3 (Văn bản Hán Nôm Việt Nam)	2	HN3-ĐC-2	(30/0) 30
26	Sử liệu học đại cương	2	SLHĐC-ĐC-2	(26/4) 30
27	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	NNCN-ĐC-5	(50/25) 75

(*) Không tính các học phần 10 và 11

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

131 đvht

7.2.1. Phần bắt buộc

119 đvht

STT	Tên học phần	Số đvht	Ký hiệu học phần	Số giờ (LT/BT/TH)
1	Cơ sở văn hoá Việt Nam	3	CSVH-CN-3	(36/9) 45
2	Lịch sử văn minh thế giới	3	LSVM-CN-3	(36/9) 45
3	Nhân học đại cương	3	NHĐC-CN-3	(36/9) 45
4	Nhập môn sử học	2	NMSH-CN-2	(26/4) 30
5	Lịch sử sử học	2	LSSH-CN-2	(24/6) 30
6	Cơ sở khảo cổ học	3	CSKC-CN-3	(36/9) 45
7	Xã hội học đại cương	2	XHHĐC-CN-2	(24/6) 30
8	Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại	5	VNCT-CN-5	(67/8) 75
9	Lịch sử Việt Nam cận đại	5	VNCD-CN-5	(60/15) 75
10	Lịch sử Việt Nam hiện đại	5	VNHD-CN-5	(60/15) 75
11	Lịch sử thế giới cổ - trung đại	5	TGCT-CN-5	(65/10) 75
12	Lịch sử thế giới cận đại	5	TGCD-CN-5	(65/10) 75
13	Lịch sử thế giới hiện đại	5	TGHD-CN-5	(65/10) 75
14	Phương pháp luận sử học	2	PPLSH-CN-2	(25/5) 30
15	Phương thức sản xuất châu Á	2	PTSXCA-CN-2	(24/6) 30
16	Lịch sử quan hệ quốc tế đại cương	3	LSQTĐC-CN-3	(36/9) 45
17	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	2	LSNGVN-CN-2	(24/6) 30
18	Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế thời cận hiện đại	2	PTCS-CN-2	(27/3) 30
19	Đông Nam Á cổ - trung đại	2	ĐNACT-CN-2	(27/3) 30
20	Những vấn đề cơ bản của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại	2	CMTS-CN-2	(24/6) 30
21	Đông Nam Á cận - hiện đại	2	ĐNACH-CN-2	(24/6) 30
22	Chủ nghĩa xã hội: lý luận và thực tiễn	2	CNXHLLTT-CN-2	(27/3) 30
23	Chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX	2	CNTB-CN-2	(27/3) 30

STT	Tên học phần	Số đvht	Ký hiệu học phần	Số giờ (LT/BT/TH)
24	Một số vấn đề cơ bản về phong trào giải phóng dân tộc thế kỷ XX	2	PTGPDT-CN-2	(27/3) 30
25	Phong trào nông dân Việt Nam trong Lịch sử	2	PTNDVN-CN-2	(24/6) 30
26	Vương quốc cổ Chăm-pa và vương quốc cổ Phù Nam	2	VQCP-PN-CN-2	(24/6) 30
27	Công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam	2	KTTĐ-CN-2	(27/3) 30
28	Tư tưởng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỷ XX	2	TTDCTSVN-CN-2	(24/6) 30
29	Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	2	HCM-CMVN-CN-2	(26/4) 30
30	Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - những vấn đề lí luận và thực tiễn	2	CNXHVN-CN-2	(24/6) 30
31	Lý luận dạy học môn Lịch sử	4	LLDH-CN-4	(45/15) 60
32	Phương pháp dạy học lịch sử 1	2	PPDH 1-CN-2	(24/6) 30
33	Phương pháp dạy học lịch sử 2	2	PPDH 2-CN-2	(22/8) 30
34	Phương pháp dạy học lịch sử 3	2	PPDH 3-CN-2	(22/8) 30
35	Phương pháp dạy học lịch sử 4	3	PPDH 4-CN-3	(14/31) 45
36	Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ SP thường xuyên	1	RLNV-CN-2	(0/15) 30
37	Bài tập chuyên môn	1	BTCM-CN-1	(0/15) 15
38	Thực tập sư phạm	9	TTSP-CN-9	(0/135) 135
39	Thực tế chuyên môn 1	1	TTCM 1-CN-1	(0/15) 15
40	Thực tế chuyên môn 2	1	TTCM 2-CN-1	(0/15) 15
41	Khoá luận (hoặc thi cuối khoá)	10	KL-CN-10	(0/150) 150

7.2.2. Phần tự chọn

12 đvht

STT	Tên học phần	Số đvht	Ký hiệu học phần	Số giờ (LT/BT/TH)
1	Lịch sử thế giới tự chọn 1	2	TGTC 1-CN-2	(24/6) 30
2	Lịch sử thế giới tự chọn 2	2	TGTC 2-CN-2	(24/6) 30
3	Lịch sử thế giới tự chọn 3	2	TGTC 3-CN-2	(24/6) 30
4	Lịch sử Việt Nam tự chọn 1	2	VNTC 1-CN-2	(24/6) 30
5	Lịch sử Việt Nam tự chọn 2	2	VNTC 2-CN-2	(24/6) 30

6	Lịch sử Việt Nam tự chọn 3	2	VNTC 3-CN-2	(24/6) 30
---	----------------------------	---	-------------	-----------

8. Kế hoạch giảng dạy

TT	Tên học phần	Số đvht	Ký hiệu Học phần	Học kỳ								Ghi chú
				I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	
I. Kiến thức giáo dục đại cương												
1	Triết học Mác-Lênin	6	TrH-ĐC-6	6								
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	5	KTCT-ĐC-5		5							
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	CNXHKH-ĐC-4			4						
4	Lịch sử ĐCSVN	4	LSD-ĐC-4				4					
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	TTHCM-ĐC-3					3				
6	Ngoại ngữ 1	4	NN1-ĐC-4	4								
7	Ngoại ngữ 2	4	NN2-ĐC-4		4							
8	Ngoại ngữ 3	4	NN3-ĐC-4			4						
9	Ngoại ngữ 4	3	NN4-ĐC-3				3					
10	Giáo dục thể chất	5	GDTC-ĐC-5	1	1	1,5	1,5					
11	Giáo dục Quốc phòng	165t	GDQP-ĐC			165t						
12	Tin học	4	TiH-ĐC-4		4							
13	Tâm lý học	5	TLH-ĐC-5		5							
14	Giáo dục học	6	GDH-ĐC-6			6						
15	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	PPNCKH-ĐC-2			2						
16	Quản lý HCNN và Quản lý ngành	2	QLHC-ĐC-2								2	
17	Lịch pháp học	2	LPH-ĐC-2					2				
18	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	2	LSTTVN-ĐC-2				2					

TT	Tên học phần	Số đvht	Ký hiệu Học phần	Học kỳ								Ghi chú
				I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	
19	Kinh tế học đại cương	2	KTHĐC-ĐC-2			2						
20	Địa lý học đại cương	2	ĐLHĐC-ĐC-2	2								
21	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	NNPL-ĐC-2			2						
22	Các dân tộc ở Việt Nam	2	DTVN-ĐC-2	2								
23	Hán Nôm 1 (Cơ sở ngữ văn tự Hán Nôm)	2	HN1-ĐC-2	2								
24	Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Trung Hoa)	2	HN2-ĐC-2		2							
25	Hán Nôm 3 (Văn bản Hán Nôm Việt Nam)	2	HN3-ĐC-2			2						
26	Sử liệu học đại cương	2	SLHĐC-ĐC-2					2				
27	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	NNCN-ĐC-5					5				
II. Kiến thức GD chuyên nghiệp												
a) Phần bắt buộc												
1	Cơ sở văn hoá Việt Nam	3	CSVH-CN-3				3					
2	Lịch sử văn minh thế giới	3	LSVM-CN-3		3							
3	Nhân học đại cương	3	NHĐC-CN-3				3					
4	Nhập môn sử học	2	NMSH-CN-2	2								
5	Lịch sử sử học	2	LSSH-CN-2				2					
6	Cơ sở khảo cổ học	3	CSKC-CN-3				3					
7	Xã hội học đại cương	2	XHHĐC-CN-2			2						

TT	Tên học phần	Số đvht	Ký hiệu Học phần	Học kỳ								Ghi chú
				I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	
8	Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại	5	VNCT-CN-5	5								
9	Lịch sử Việt Nam cận đại	5	VNCĐ-CN-5			5						
10	Lịch sử Việt Nam hiện đại	5	VNHD-CN-5					5				
11	Lịch sử thế giới cổ - trung đại	5	TGCT-CN-5	5								
12	Lịch sử thế giới cận đại	5	TGCĐ-CN-5		5							
13	Lịch sử thế giới hiện đại	5	TGHD-CN-5				5					
14	Phương pháp luận sử học	2	PPLSH-CN-2						2			
15	Phương thức sản xuất châu Á	2	PTSXCA-CN-2						2			
16	Lịch sử quan hệ quốc tế đại cương	3	LSQTĐC-CN-3					3				
17	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	2	LSNGVN-CN-2							2		
18	Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế thời cận đại	2	PTCS-CN-2						2			
19	Đông Nam Á cổ - trung đại	2	ĐNACT-CN-2						2			
20	Những vấn đề cơ bản của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại	2	CNTS-CN-2							2		
21	Đông Nam Á cận - hiện đại	2	ĐNACH-CN-2							2		
22	Chủ nghĩa xã hội: lý luận và thực tiễn	2	CNXHLLTT-CN-2						2			
23	Chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX	2	CNTB-CN-2						2			
24	Một số vấn đề cơ bản về phong trào giải phóng dân tộc thế kỷ XX	2	PTGPDT-CN-2							2		

TT	Tên học phần	Số đvht	Ký hiệu Học phần	Học kỳ								Ghi chú
				I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	
25	Phong trào nông dân Việt Nam trong Lịch sử	2	PTNDVN-CN-2						2			
26	Vương quốc cổ Chăm-pa và vương quốc cổ Phù Nam	2	VQCP-PN-CN-2					2				
27	Công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam	2	KTTĐ-CN-2						2			
28	Tư tưởng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỷ XX	2	TTDCTSVN-CN-2						2			
29	Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	2	HCM-CMVN-CN-2							2		
30	Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - những vấn đề lí luận và thực tiễn	2	CNXHVN-CN-2							2		
31	Lý luận dạy học môn Lịch sử	4	LLDH-CN-4							4		
32	Phương pháp dạy học lịch sử 1	2	PPDH 1-CN-2					2				
33	Phương pháp dạy học lịch sử 2	2	PPDH 2-CN-2					2				
34	Phương pháp dạy học lịch sử 3	2	PPDH 3-CN-2						2			
35	Phương pháp dạy học lịch sử 4	3	PPDH 4-CN-3						3			
36	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên	1	RLNV-CN-1									15 tiết
37	Bài tập chuyên môn	1	BTCM-CN-1					1				
38	Thực tập sư phạm	9	TTSP-CN-9						4		5	
39	Thực tế chuyên môn 1	1	TTCM 1-CN-1				1					
40	Thực tế chuyên môn 2	1	TTCM 2-CN-1						1			
41	Khoá luận (hoặc thi cuối khoá)	10	KL-CN-10								10	

TT	Tên học phần	Số đvht	Ký hiệu Học phần	Học kỳ								Ghi chú
				I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	
	b) Phần tự chọn											
1	Lịch sử thế giới tự chọn 1	2	TGTC 1-CN-2								2	
2	Lịch sử thế giới tự chọn 2	2	TGTC 2-CN-2								2	
3	Lịch sử thế giới tự chọn 3	2	TGTC 3-CN-2								2	
4	Lịch sử Việt Nam tự chọn 1	2	VNTC 1-CN-2								2	
5	Lịch sử Việt Nam tự chọn 2	2	VNTC 2-CN-2								2	
6	Lịch sử Việt Nam tự chọn 3	2	VNTC 3-CN-2								2	
Tổng số**:		212		28	28	29	26	27	28	28	17	RLNV: 15 T

(*) Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1 đvht thực hiện trong 4 năm là điều kiện để TTSP.

(**) Không kể nội dung các học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

9. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

9.1. Hệ thống phòng học hoàn chỉnh với 01 phòng học đa năng, 01 phòng chuyên dụng và các phòng học khác đáp ứng tốt các tiêu chuẩn về diện tích, bàn ghế, âm thanh (micro-loa), ánh sáng ; hệ thống thiết bị phục vụ dạy học đồng bộ như : Máy tính, Overhead, Scan, Projector, TV Multi Projector, Video-VHS, VCD, DVD, Camera mini DV (kỹ thuật số)...., và hệ thống bản đồ là những công cụ hữu ích cho quá trình dạy, học và nghiên cứu.

9.2. Thư viện

- Một thư viện của Trường hiện đại, đầy đủ tư liệu cho các chuyên ngành đào tạo của Trường.

- Ở Khoa có một phòng tư liệu với hàng nghìn đầu sách và tài liệu tham khảo, hệ thống máy tính truy cập trực tuyến phục vụ cho học tập và nghiên cứu của cán bộ và SV (dự án đang triển khai).

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

10.1. Trong quá trình đào tạo, khối kiến thức đại cương chủ yếu được đưa vào đào tạo trong hai năm đầu. Hai năm tiếp theo, sinh viên chủ yếu học kiến thức chuyên ngành và nghiệp vụ.

10.2. Phương pháp dạy học lịch sử, ngoài phần *Lý luận dạy học môn lịch sử* (4 đvht), sẽ có 4 học phần sau :

- PPDH 1-LS : với tên gọi là : *Con đường hình thành tri thức dạy học lịch sử cho học sinh*

- PPDH 2-LS : với tên gọi là : *Các hình thức tổ chức dạy học lịch sử ở trường phổ thông.*

- PPDH 3-LS : với tên gọi là : *Các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông.*

- PPDH 4-LS : với tên gọi là : *Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử và Bản đồ giáo khoa lịch sử.*

10.3. Phần kiến thức tự chọn :

Môn Lịch sử thế giới có 6 học phần tự chọn, sinh viên sẽ học 3 trong 6 học phần đó theo hướng :

- Thế giới tự chọn 1 (TGTC 1) : Chọn 1 trong 2 học phần sau :

+ Một số vấn đề về lịch sử Trung Quốc cổ - trung đại

+ Thời kỳ quá độ từ chế độ phong kiến sang chế độ tư bản chủ nghĩa

- Thế giới tự chọn 2 (TGTC 2) : Chọn 1 trong 2 học phần sau :

+ Các trật tự thế giới trong thế kỷ XX

+ Mĩ thế kỉ XX

- Thế giới tự chọn 3 (TGTC 3) : Chọn 1 trong 2 học phần sau :

+ Ba tôn giáo lớn trên thế giới

+ Một số vấn đề về chế độ phong kiến phương Đông và phương Tây

Môn Lịch sử Việt Nam có 6 học phần tự chọn, sinh viên sẽ học 3 trong 6 học phần đó theo hướng :

- Việt Nam tự chọn 1 (VNTC 1) : Chọn 1 trong 2 học phần sau :
 - + Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam
 - + Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam
- Việt Nam tự chọn 2 (VNTC 2) : Chọn 1 trong 2 học phần sau :
 - + Phong trào yêu nước chống Pháp và hoạt động của các đảng phái chính trị ở Việt Nam thời Pháp thuộc.
 - + Làng xã Việt Nam : truyền thống và hiện đại
- Việt Nam tự chọn 3 (VNTC 3) : Chọn 1 trong 2 học phần sau :
 - + Các giá trị truyền thống dân tộc Việt Nam
 - + Đặc điểm của chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 - 1975)

10.4. Phương pháp nghiên cứu khoa học : ghép nội dung nghiên cứu khoa học chung, có vận dụng vào nghiên cứu môn khoa học lịch sử và nghiên cứu lịch sử địa phương.

10.5. Môn Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên diễn ra trong cả quá trình học tập, nhưng không lấy điểm, chỉ làm điều kiện chuẩn bị cho sinh viên đi thực tập sư phạm.

10.6. Bài tập chuyên môn bắt buộc 1 đvht, thực hiện vào năm thứ ba.

10.7. Thực tế chuyên môn 1 : Học tập lịch sử qua thực địa (SV sẽ tới các di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống,... của đất nước) dưới sự hướng dẫn của cán bộ giảng dạy, viết thu hoạch và được Khoa đánh giá, cho điểm.

- Thực tế chuyên môn 2 : Khảo sát điền dã, nghiên cứu lịch sử địa phương (SV tới các địa phương do Khoa định hướng, thu thập tư liệu lịch sử địa phương), viết thu hoạch, và được Khoa đánh giá, cho điểm.

10.8. Khi kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần của SV đối với một số môn chuyên ngành có thể tiến hành tổ chức thi hoặc làm bài tập có đánh giá (cho điểm) của cán bộ giảng dạy.

HIỆU TRƯỞNG